

DOCAT

MỖI TUẦN MỘT ĐỀ TÀI – TUẦN 46

GIÁO HỘI CÓ PHẢI CHẠY THEO MỖI BƯỚC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ?



Đã có lần Giáo Hội bị lên án là chống lại sự phát triển của khoa học và công nghệ. Sự lên án này là hậu quả của những “sai lầm” trong quá khứ khi giáo quyền [hay đúng hơn là một số người có quyền trong giáo hội] kết án một số nhà khoa học công giáo, như vụ của Galilê Galilê. Tuy nhiên, chỉ dựa vào một số sự kiện sai lầm này mà kết án rằng Giáo Hội chống lại sự phát triển của khoa học và công nghệ thì không công bằng. Trong lịch sử phát triển của nhân loại nói chung và của khoa học công nghệ nói riêng, niềm tin vào sự sáng tạo và quan phòng của Thiên Chúa đã gọi hứng cho rất nhiều nhà khoa học Kitô giáo. Chính niềm tin Kitô giáo đã khai mở con đường khám phá cũng như sáng chế của họ, giúp họ tạo ra những công trình và sản phẩm khoa học đóng góp nhiều cho sự phát triển của nhân loại. Trong số những nhà khoa học Kitô giáo [công giáo] nổi tiếng, chúng ta có thể kể đến: Galilê Galilê, Louis Pasteur, Blaise Pascal, Andre-Marie Ampere, Alessandro Volta, v.v.

Khoa học và công nghệ là “sản phẩm ngoạn mục của khả năng sáng tạo do Chúa ban cho con người.” Thế nhưng, sự tiến bộ tự nó không phải là cùng đích, và một điều gì đó mới không nhất thiết là điều tốt. Mỗi một sự phát triển cần phải được kiểm tra xem nó phục vụ con người (và do đó phục vụ công ích), hay nó hạ thấp phẩm giá con người, vì nó chào mời những giá trị dễ làm cho người ta ngộ nhận và/hoặc gây ra sự lệ thuộc.

Điều đầu tiên chúng ta cần làm là nhận định ngắn gọn về ngôn từ “chạy theo” được dùng trong câu hỏi. Chữ “chạy theo” ám chỉ một sự lệ thuộc hay một sự bám đuổi. Khi nói Giáo Hội “chạy theo” mỗi bước phát triển của khoa học công nghệ, điều này ngụ ý nói rằng Giáo Hội hiện hữu chỉ có một mục đích, đó là đi theo sự phát triển công nghệ. Hay nói cách cụ thể hơn, công nghệ phát triển thì Giáo Hội phát triển, công nghệ không phát triển, Giáo Hội không phát triển. Điều này hoàn toàn trái ngược với bản chất của sự hiện hữu của Giáo Hội. Giáo Hội hiện hữu chỉ với mục đích, đó là tiếp tục sứ mệnh của Chúa Giêsu cho đến ngày tận thế (x. Mt 28:19). Vì vậy, chữ “chạy theo” trong câu hỏi phải được hiểu theo nghĩa “đôi theo” hay đúng hơn “quan tâm” đến sự phát triển của khoa học công nghệ. Chỉ khi hiểu theo nghĩa này, chúng ta mới thấy được sự độc lập về sự hiện hữu cũng như mục đích của Giáo Hội trong tương quan với khoa học công nghệ.

Trong câu trả lời của DOCAT, khẳng định đầu tiên là: Khoa học và công nghệ là “sản phẩm ngoạn mục của khả năng sáng tạo do Chúa ban cho con người.” Câu khẳng định này chỉ có ý nghĩa với những người có niềm tin vào Thiên Chúa. Còn những người vô thần hoặc không tin vào Thiên Chúa, họ xem khoa học và công nghệ là sản phẩm của khả năng khám phá và sáng tạo của con người.¹ Những người không nhìn thấy tương quan không thể tách rời giữa khả năng

¹ Ở đây chúng ta cần phân biệt “sáng tạo” [to create] và “khám phá” (to discover). Theo cái nhìn Kitô giáo, khi nói đến “sáng tạo,” chúng ta nói đến công việc “làm cho một cái gì đó [hữu thể] hiện hữu từ hư không.” Còn khi nói về “khám phá,” chúng ta nói đến công việc “tìm thấy một cái gì đó đã được sáng tạo, đã hiện hữu, nhưng còn bị che khuất khỏi con người. Từ “sáng chế” (to invent) cũng được hiểu theo nghĩa này, đó là “làm ra

phát triển khoa học và công nghệ của con người là món quà của Thiên Chúa thương nài vào khoa học để phủ nhận tôn giáo. Theo họ: “Tôn giáo bắt nguồn từ sự dốt nát của con người. Ngày xưa, vì thiếu hiểu biết, nên con người cảm thấy nhỏ bé tầm thường. Họ luôn cảm thấy sợ hãi trước những hiện tượng trong thiên nhiên như sấm chớp, bão táp, cháy rừng, động đất... và coi chúng như các thần minh quyền năng, mà muốn được yên thân, người ta phải thờ phượng, lễ bái, cúng kiến... Đó là nguồn gốc phát sinh ra tôn giáo thời sơ khai. Nhưng từ khi khoa học tiến bộ, khi trí óc con người được mở mang, thì những ý niệm về các vị thần minh nói trên cũng dần dần tan biến. Đến nay chỉ có những người ngu dốt mới tin Thiên Chúa, còn những ai có chút kiến thức đều vô thần.” Đây chính là nhận định chung của những người theo chủ thuyết Marxist. Chúng ta có thể nói rằng đây là quan điểm của những người không biết về lịch sử nhân loại và như thế trở thành những người vô ơn với những người đóng góp cho sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Trong số những người đóng góp cho nền văn minh của nhân loại chúng ta có thể tự hào khẳng định hai phần ba những nhà khoa học nổi tiếng qua mọi thời là người công giáo. Họ là những nhà khoa học nổi tiếng trong mọi lãnh vực, từ toán học đến vật lý, từ sinh vật học đến hoá học, từ y dược đến điện tử. Nếu không có những khám phá và sáng chế của họ, chúng ta sẽ không có nền khoa học kỹ thuật phát triển như ngày hôm nay.

Khi xem xét kỹ câu khẳng định của DOCAT, chúng ta nhận ra hai yếu tố cần được làm sáng tỏ, đó là (1) khả năng sáng tạo của con người là một món quà Thiên Chúa ban, và (2) qua khả năng sáng tạo của mình, con người cộng tác với Thiên Chúa trong công trình sáng tạo và cứu độ của Ngài. Chúng ta cùng nhau phân tích ngắn gọn hai yếu tố này.

Trước tiên, từ cái nhìn Kitô giáo, con người được Thiên Chúa tạo dựng “theo hình ảnh và giống Ngài” (St 1:26-27). Vì là một hữu thể “không thua kém thần linh là mấy” (Tv 8:5), con người được phú ban cho lý trí để biết, để suy tư, và để khám phá; được ban cho ý chí để chọn, để yêu. Tự bản chất, lý trí hướng về sự thật [luôn tìm kiếm và khám phá sự thật] và ý chí hướng về điều thiện, điều đẹp. Vì khuynh hướng tự nhiên, lý trí luôn mong mỏi tìm được câu trả lời cho nguồn gốc và ý nghĩa của vũ trụ và nhất là của con người. Hệ quả tất yếu của khuynh hướng “tìm kiếm sự thật” của lý trí về ý nghĩa của vũ trụ và cuộc sống con người là những khám phá trong khoa học, kỹ thuật. Giáo Hội luôn chân nhận những khám phá của con người hầu làm cho cuộc sống của con người trở nên có ý nghĩa và hạnh phúc hơn, vì Giáo Hội luôn xem khả năng sáng tạo của con người là sự cộng tác vào trong công trình sáng tạo và cứu độ của Thiên Chúa.



Thứ đến, theo giáo huấn của Giáo Hội, công trình sáng tạo của Thiên Chúa vẫn tiếp tục mỗi ngày. Chúng ta gọi điều này là sáng tạo liên tục hay sự quan phòng của Thiên Chúa. Chính điều này giải thích cho sự phát triển trong các lãnh vực khác nhau của đời sống con người, nhất là lãnh vực khoa học, kỹ thuật. Khi nói đến sự quan phòng của Thiên Chúa, chúng ta nói đến việc những đường lối Thiên Chúa xếp đặt để đưa vạn vật đến sự

một vật gì đó từ những thứ đã hiện hữu, đã được sáng tạo.” Như thế, công việc “sáng tạo” là công việc của duy một mình Thiên Chúa, còn con người, chúng ta chỉ “sáng chế” hoặc “khám phá” ra những thứ mới từ những gì đã hiện hữu, đã được Thiên Chúa sáng tạo. Vì vậy, khi nói đến khả năng sáng tạo của con người, chúng ta phải hiểu theo nghĩa loại suy hoặc hiểu theo nghĩa “cộng tác” vào trong công việc sáng tạo của Thiên Chúa.

trọn hảo tới hậu do Ngài định sẵn.² Thiên Chúa ban cho con người khả năng tự do tham dự vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Giáo huấn của Giáo Hội dạy rằng:

Thiên Chúa còn ban cho con người khả năng tự do tham dự vào sự quan phòng của Người khi trao cho họ trách nhiệm “làm chủ” trái đất và thống trị nó (x. St 1:26-28); như thế con người trở nên những nguyên nhân thông minh và tự do để hoàn tất công trình sáng tạo, làm cho công trình ấy được hài hòa trọn vẹn hầu mưu ích cho mình và cho tha nhân. Con người thường cộng tác với Thiên Chúa mà không ý thức nhưng có thể hội nhập một cách ý thức vào chương trình của Thiên Chúa bằng hành động, bằng lời cầu nguyện, bằng chính đau khổ của mình (x. Cl 1,24). Khi đó, họ hoàn toàn trở thành “những cộng tác viên của Thiên Chúa” (1Cr 3:9; 1Th 3:2) và của Nước Trời (x. Cl 4:11).³

Hơn nữa, khi ban cho con người thông dự cách tự do vào sự quan phòng, Thiên Chúa không tách rời khỏi tạo vật, nhưng hoạt động trong từng tạo vật của mình. Chúng ta đọc thấy khẳng định này trong giáo huấn của Giáo Hội như sau:

Thiên Chúa hành động trong tất cả các hành động của thụ tạo, đây là một chân lý không thể tách rời khỏi đức tin vào Thiên Chúa, Đấng Sáng Tạo. Người là nguyên nhân đệ nhất tác động trong và qua các nguyên nhân đệ nhị: “Vì chính Thiên Chúa tác động nơi chúng ta, để chúng ta quyết chí và hành động theo kế hoạch Người đã đặt ra vì yêu thương” (Pl 2:13) (x. 1Cr 12:6). Chân lý này không làm giảm bớt nhưng còn gia tăng phẩm giá của các thụ tạo. Được Thiên Chúa quyền năng, khôn ngoan và tốt lành sáng tạo từ hư không, thụ tạo không thể làm gì được nếu bị tách khỏi nguồn gốc; vì “thụ tạo mà không có Đấng Tạo Hóa thì sẽ tan biến” (GS 36, 3), nó lại càng không thể đạt tới cùng đích tối hậu của mình nếu không có sự trợ giúp của ân sủng (x. Mt 19:26; Ga 15:5; Pl 4:13).⁴

Khẳng định thứ hai trong câu trả lời của DOCAT là “sự tiến bộ tự nó không phải là cùng đích, và một điều gì đó mới không nhất thiết là điều tốt.” Câu khẳng định này cho chúng ta thấy tự bản chất sự tiến bộ chỉ là “phương tiện” chứ không phải là mục đích. Sự tiến bộ là phương tiện đưa chúng ta đến một đích điểm mà chúng ta đã đặt ra hoặc đang nhắm đến. Giống như một người đang đi trên một hành trình, sự tiến bộ của người đó trong từng giai đoạn không phải là cùng đích, nhưng là đích điểm mà hành trình dẫn người đó đến qua sự tiến bộ của từng giai đoạn. Hoặc một học sinh tiến bộ trong việc học tập của mình là điều tốt. Nhưng sự tiến bộ đó tự nó không là cùng đích, mà chỉ là phương tiện để học sinh đó đạt được điểm cao và ra trường với nhân phẩm và vinh quang. Nhìn từ khía cạnh này, sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật tự bản chất cũng chỉ là phương tiện để giúp mang lại một xã hội văn minh giàu tình người, và giàu tình thương. Điều này chỉ xảy ra khi chúng ta nhìn nhận rằng, khả năng sáng tạo của con người là món quà Chúa ban, nên con người phải sử dụng món quà đó theo mục đích mà Ngài đã định khi sáng tạo con người. Tuy nhiên, điều đáng buồn thay là nhiều người trong chúng ta hôm nay tách rời lãnh vực phát triển khoa học, kỹ thuật khỏi niềm tin của mình. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II nhận định về vấn đề này như sau:

Trong lãnh vực nghiên cứu khoa học, người ta đã áp dụng một não trạng thực tiễn, chẳng những không đếm xỉa đến cái nhìn Kitô hữu về thế giới, lại còn gạt ra ngoài lề những quan niệm siêu hình và luân lý. Thành thử, một số nhà trí thức, vì thiếu

² Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 302.

³ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 307.

⁴ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 308.

hắn mọi qui chiếu phong hóa, nên có nguy cơ không còn lấy nhân vị và toàn thể sự sống làm trọng tâm hứng thú. Hơn nữa, một số người, ý thức những tiềm năng nội tại của sự phát triển kỹ thuật, hình như bị quyến rũ bởi một thần lực trên thiên nhiên và trên chính con người hơn là bởi lợi nhuận của thị trường nữa.⁵

Điểm thứ hai trong khẳng định thứ hai mà chúng ta cần xem xét là việc “một điều gì đó mới không nhất thiết là điều tốt.” Nhiều người ngày hôm nay, nhất là những người trẻ chạy theo “chủ nghĩa chuộng cái mới.” Nói cách khác, nhiều người đồng hoá “mới” với “tốt.” Chúng ta có thể kiểm chứng trong ngày sống rằng nhiều người chờ đợi từng ngày sự ra đời của một mẫu Iphone mới. Nhiều người dành tiền mua một cái để có “mà khoe” với chúng bạn vì họ xem đây là một sản phẩm tốt nhất. Tuy nhiên, nhiều người thường lẫn lộn giữa “tốt” và “hữu ích.” Khi nói đến “tốt,” chúng ta nói đến phẩm chất, còn khi nói đến hữu ích, chúng ta nói đến “chức năng.” Một cái Iphone mới có thể chỉ hữu dụng chứ chưa chắc đã tốt cho tôi. Ở đây, chúng ta cần phân biệt giữa “cái tốt tự bản chất” và “cái tốt mang tính xuất hiện.” Một vật [một người] được gọi tốt tự bản chất khi vật đó [người đó] không thay đổi bản chất [phẩm chất] dù bất kỳ hoàn cảnh nào. Chúng ta tìm thấy sự đồng nhất giữa bên trong và bên ngoài của sự vật [con người]. Một vật [một người] được gọi là “tốt mang tính xuất hiện” khi vật đó [người đó] thay đổi bản chất [phẩm chất] khi ngoại cảnh thay đổi. Đối với vật [người] tốt mang tính xuất hiện, chúng ta không tìm thấy sự “đồng nhất” giữa bên trong và bên ngoài. Ví dụ, một sản phẩm [Iphone, Ipad, Samsung....] nhìn về bên ngoài rất đẹp, nhưng những phụ kiện bên trong là hàng giả được gọi là sản phẩm tốt mang tính xuất hiện. Những phát triển khoa học, kỹ thuật mới cũng có thể là tốt tự bản chất, nhưng cũng có thể chỉ tốt theo sự xuất hiện. Vì vậy, chúng ta cần khôn ngoan trong việc đánh giá một sự phát triển mới của khoa học kỹ thuật.

Cuối cùng, câu trả lời trong DOCAT chỉ ra cho chúng ta đâu là tiêu chuẩn để đánh giá một sự phát triển trong khoa học kỹ thuật: “Mỗi một sự phát triển cần phải được kiểm tra xem nó phục vụ con người (và do đó phục vụ công ích), hay nó hạ thấp phẩm giá con người, vì nó chào mời những giá trị dễ làm cho người ta ngộ nhận và/hoặc gây ra sự lệ thuộc.” Nếu sự phát triển phục vụ cho sự “phát triển toàn diện” con người, thì đó là một sự phát triển đáng khích lệ. Ngược lại, chúng ta phải “loại trừ” những phát triển nào hạ thấp phẩm giá con người. Một sự phát triển hạ phẩm giá con người theo hai cách, đó là (1) chào mời những giá trị dễ làm con người ngộ nhận [hay còn gọi là “sự thiện xuất hiện/bề ngoài”] và (2) làm cho con người lệ thuộc thay vì giúp con người trở nên những chủ thể làm chủ cuộc sống mình và các phương tiện phục vụ cuộc sống.

Chúng ta kết bài học hỏi tuần này với lời trích sau đây từ Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II nhằm nói lên mối tương quan giữa đức tin và sự hiểu biết của con người. Chính đức tin soi sáng và giúp con người khám phá ra những điều Thiên Chúa, qua sự quan phòng của Ngài, đặt để trong vũ trụ. Vì vậy, không có sự đối kháng giữa đức tin và sự phát triển của khoa học kỹ thuật vì cả hai đều bắt nguồn từ Thiên Chúa:

Như thế không thể có bất cứ một tương tranh nào giữa lý trí và đức tin: cả hai đều hội nhập vào nhau và mỗi thứ đều có lãnh vực hoạt động riêng. Cũng chính sách Châm ngôn hướng dẫn trong định hướng này khi nói: “*Vinh quang của Thiên Chúa giấu kín điều nào thì vinh quang của vua là khám phá điều đó*” (Cn 25,2). Trong cách thức riêng biệt, Thiên Chúa và con người được đặt trong một tương quan duy nhất. Nguồn gốc mọi vật thì ở nơi Thiên Chúa, nơi Người có sự viên mãn của mẫu nhiệm, và điều đó làm nên vinh quang của Người; con người có bổn phận dùng trí

⁵ Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Fides et Ratio* (14 tháng 9 năm 1998), số 46.

khôn khám phá chân lý, và đó là chỗ tao nhã của con người. Một yếu tố khác được tác giả thánh vịnh thêm vào bức phù điêu này khi ông cầu nguyện: “*Lạy Chúa, con thấy tư tưởng Ngài khó hiểu biết bao, tính chung lại ôi nhiều vô kể! Đếm sao nổi vì nhiều hơn cát; dù có đếm xong, con vẫn ở với Ngài*” (Tv 139,17-18). Ước nguyện hiểu biết thì lớn lao động dường ấy đến người đã nghiệm thấy vượt qua, vẫn ước hạn bên kia cõi chết, nơi sự phú túc ấy nó thoả đáng cho những giải đáp.⁶



và có tính cách sinh nổi tâm khảm con giới hạn không thể vọng sự phú túc vô vì nó đã trực kiến thấy sẽ tìm thấy câu trả lời câu hỏi chưa được

⁶ Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Fides et Ratio* (14 tháng 9 năm 1998), số 17.